

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 396, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 58/2019/HNST ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc: yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu việc giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Trang D – sinh năm 1985

Địa chỉ : 85 L, phường T, quận T, Tp.HCM

Và ông Lê Thanh H – sinh năm 1984

Địa chỉ: 16 N, Phường 13, quận T, Tp.HCM

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Trang D cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Trang D được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 25 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình, công nhận ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Trang D thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Trang D cùng xác nhận không có.

[3] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Trang D phải nộp nhưng được miễn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Trang D đã nộp theo biên lai số AA/2017/0012443 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Trang D cùng thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 121/2013, quyền số 01/2013, ngày 17/9/2013 của Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố M, tỉnh T cấp cho các đương sự không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có.

2. Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng do ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Trang D chịu, được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Trang D đã nộp theo biên lai số AA/2017/0012443 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Trang D đã nộp đủ lệ phí.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP HCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Hiền